

Số: /KH-BQL

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về công tác 2026 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của

Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (Ban Quản lý) xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*Nghị quyết số 71/NQ-CP*); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (*Nghị quyết số 11/NQ-CP*); Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Kế hoạch hành động số 12-KH/TU*); Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 (*Kế hoạch số 49/KH-UBND*), tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý và các doanh nghiệp tại khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu thương mại tự do (KTMTD). Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết để góp phần thúc đẩy cơ hội đưa

thành phố Hải Phòng phát triển bứt phá, toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của thành phố.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả; gắn với mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ thành phố các nhiệm kỳ đến năm 2045.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban; nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế – xã hội thành phố xứng tầm trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ từ cấp thành phố đến cơ sở; tăng cường phối hợp liên ngành, giữa các Sở, ngành thành phố với các địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Huy động sự tham gia của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trong KCN, KKT vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa Ban Quản lý và các doanh nghiệp trong KCN, KKT,

tránh chồng chéo, trùng lặp; chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

- Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các doanh nghiệp thuộc KCN, KKT tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

- Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; Khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

1.1. Tiếp tục xây dựng, triển khai tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội và Cổng Thông tin điện tử của Ban Quản lý.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, bố trí phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

1.3. Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình học tập trên nền tảng số, hình thành phong trào “học tập số” thường xuyên, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số và công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Ban Quản lý và các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD.

1.4. Phát động phong trào thi đua toàn Ban Quản lý thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích trong chuyển đổi số; khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh, sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động tại KCN, KKT, KTMTD.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

2.1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và xây dựng các chương trình/kế hoạch/đề án phục vụ thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS tại KCN, KKT, KTMTD; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong KNC, KKT, KTMTD.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của thành phố; xác định danh mục lĩnh vực công nghệ ưu tiên, dự án trọng điểm để tập trung nguồn lực thực hiện.

2.3. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý; đề xuất cơ chế hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập, gắn với nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

2.4. Tăng cường hợp tác với viện, trường, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

2.5. Bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS năm 2026; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa.

2.6. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thông qua không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

3.1. Thực hiện triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và chuyển đổi số; cập nhật các chương trình chuyên đổi số theo lộ trình trung và dài hạn, gắn với quy hoạch và chiến lược phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn.

3.2. Triển khai các nội dung trọng tâm của chiến lược phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển và kết nối mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu và phát triển; thúc đẩy các chương trình, dự án đổi mới sáng tạo trong nội bộ Ban Quản lý và doanh nghiệp.

3.3. Đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, Internet, dữ liệu và năng lực phục vụ CDS và phát triển KHCN, ĐMST; xây dựng, dùng chung các nền tảng số liên thông, thống nhất; phát triển hạ tầng tiện ích số, hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn thành phố.

3.4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số tại các KCN, KKT, KTMTD theo hướng thông minh; khai thác, kết nối, chia sẻ hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3.5. Nghiên cứu triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành chính công, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, hướng tới hình thành xã hội số thông minh.

3.6. Tăng cường liên kết viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất; ưu tiên nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết các vấn đề bức thiết của thành phố; khuyến khích các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD công bố khoa học, đăng ký và khai thác sở hữu trí tuệ.

3.7. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; định kỳ kiểm tra, diễn tập bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

4.1. Xây dựng, triển khai các nội dung trọng tâm về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân lực KHCN, ĐMST và CDS, nhất là nhân lực chất lượng cao; đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thực tế của Ban Quản lý; tăng cường hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài nước.

4.2. Xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực tại các phòng, đơn vị; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nhân lực KHCN, ĐMST và CDS, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, dự báo và đào tạo.

4.3. Hiện đại hóa phương thức đào tạo; xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong các cơ quan nhà nước.

4.4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức KHCN, ĐMST và CDS cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Ban Quản lý và các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong đào tạo chính quy và bồi dưỡng; triển khai phong trào “*học tập số*”, “*Bình dân học vụ số*” nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của Ban Quản lý; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; giao người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trực tiếp phụ trách,

chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố kết quả và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với kết quả phát triển Chính phủ số.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định; thực hiện quản trị, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin trong toàn hệ thống chính trị.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phát triển các nền tảng số an toàn, tiện ích, cá nhân hóa dịch vụ cho doanh nghiệp; phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, tăng cường giải pháp bảo vệ doanh nghiệp trên không gian mạng, xây dựng niềm tin số.

5.4. Triển khai nền tảng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hạn chế trùng lặp; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

5.5. Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng; củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy, điều hành, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp tại KCN, KKT, KTMTD

6.1. Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tại KCN, KKT, KTMTD được thành phố ban hành; thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ số, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và quản trị.

6.2. Tổ chức các giải pháp chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực KHCN, ĐMST và CDS; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư trong nước (DDI) mở rộng hoạt động, đầu tư ra nước ngoài và tham gia các dự án, nhiệm vụ công nghệ trọng điểm.

6.3. Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số nòng cốt, giao thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia xây dựng và vận hành hạ tầng số phục vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

6.4. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, mô hình kinh doanh mới; thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ, gắn với các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

6.5. Khuyến khích hợp tác công - tư trong đầu tư, xây dựng hạ tầng, phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu phục vụ KHCN, ĐMST và CDS; tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các cơ sở công lập.

6.6. Thúc đẩy phát triển sản xuất thông minh gắn với chuyển đổi số, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm của thành phố, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

6.7. Thúc đẩy tiêu dùng số và kỹ năng số cho doanh nghiệp, tạo lập niềm tin số; công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của Thành phố để doanh nghiệp tham gia giải quyết; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ và phát triển công nghệ.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS tại KCN, KKT, KTMTD

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác trong nước và liên vùng với các tỉnh, thành phố trong và ngoài khu vực về chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo nhân lực, xây dựng và khai thác hạ tầng, nền tảng số dùng chung; phối hợp triển khai các dự án chung, nhất là trong lĩnh vực hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị và đổi mới sáng tạo.

7.2. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại thành phố, đặc biệt trong các KCN, KKT, KTMTD, khu công nghiệp công nghệ cao, gắn với phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

7.3. Mở rộng và làm sâu sắc hợp tác quốc tế với các viện nghiên cứu, trường đại học, địa phương của các quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, rút ngắn khoảng cách về trình độ, nâng cao năng lực và tự chủ công nghệ của thành phố.

7.4. Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS tại các KCN, KKT, KTMTD; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trong nước (DDI) trên địa bàn thành phố hợp tác với đối tác nước ngoài, tạo điều kiện để chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại thành phố.

(Ban Quản lý xác định xác nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026 tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 947/KH-BQL ngày 12/02/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch 947/KH-BQL ngày 12/02/2026 tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

2. Văn phòng Ban Quản lý

- Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026.

- Hằng năm, cụ thể hóa các nội dung tại kế hoạch này vào chương trình công tác của Ban Quản lý, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị của Ban Quản lý xây dựng, triển khai các nội dung, hoạt động của kế hoạch; kịp thời đánh giá kết quả và kinh nghiệm thực tiễn, khó khăn, vướng mắc khi triển khai.

- Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền các nhiệm vụ và giải pháp mới phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của thành phố.

3. Các phòng, đơn vị của Ban Quản lý

- Phổ biến và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị để thực hiện đạt chất lượng và tiến độ đề ra.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp chủ động gửi báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu về Văn phòng Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026. Yêu cầu các phòng, đơn vị của Ban Quản lý nghiêm túc thực hiện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thành ủy Hải Phòng (để báo cáo);
- UBND TP (để báo cáo);
- VP UBND TP;
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc BQL;
- Các DN hạ tầng trong KCN;
- Các DN thứ cấp trong KCN, KKT;
- Công TTĐT Heza (để đăng tải);
- Lưu: VP/BQL.

TRƯỞNG BAN

Phạm Văn Thép

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BQL ngày tháng năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1.1	Tổ công nghệ số Ban Quản lý tiếp tục điều phối chung các hoạt động chuyển đổi số của các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý; giúp Ban chỉ đạo cụ thể hóa nội dung công tác thành sản phẩm, ứng dụng phục vụ công tác chuyển đổi số tại Ban Quản lý	Văn phòng chủ trì, phối hợp Đoàn thanh niên cơ quan và các phòng, đơn vị	Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban Quản lý; tổ chức tập huấn, hướng dẫn 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý các kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và thực hiện công việc trên môi trường mạng.	Quý III/2026	
1.2	Tiếp tục tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP, Kế hoạch hành động số 12-KH/TU và Kế hoạch số 238/KH-UBND trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý;	Văn phòng Ban Quản lý	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý đều nhận thức đầy đủ về sự cần thiết và tính cấp thiết, nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP, Kế hoạch hành động số 12-KH/TU và Kế hoạch số 238/KH-UBND	Quý II/2026	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.3	Tổ chức các lớp "học tập số", trí tuệ nhân tạo (AI), phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Văn phòng Ban Quản lý	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có kiến thức về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), kiến thức và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc.	Thường xuyên	
1.4	Tổ chức các phong trào thi đua sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Quản lý	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	Từng phòng, đơn vị có các phong trào thi đua, có các mô hình cải tiến công việc, nâng cao hiệu quả công việc; chia sẻ với các phòng khác để đạt hiệu quả toàn cơ quan	Thường xuyên	
1.5	Đẩy mạnh chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phong phú, đa dạng để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các văn bản pháp luật, các tin, bài liên quan về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được đăng tải thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư – Việc làm – Hỗ trợ doanh nghiệp Hải Phòng	Các bài viết, tin bài được tuyên truyền đầy đủ, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp trong các KCN, KKT, KTMTD và các nhà đầu tư trên các nền tảng số (Facebook, Zalo), Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	Thường xuyên	
1.6	Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các cán bộ, công chức, viên chức, người lao	Văn phòng Ban Quản lý	Các cá nhân, tập thể có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đề xuất khen thưởng	Thường xuyên	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	động có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KCN, ĐMST và CDS					
2.1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách mang tính đặc thù, vượt trội để khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để khuyến khích các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD	Các phòng chuyên môn	Các văn bản tham gia ý kiến, đề xuất xây dựng với Thành ủy, UBND thành phố, các cơ quan chuyên ngành việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong KCN, KKT, KTMTD	Thường xuyên	
2.2	Phối hợp với các trường đại học trong thành phố và các tỉnh thành trong cả nước nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt là các chuyên ngành về khoa học, công nghệ) cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD	Phòng Quản lý Lao động	Phương án phối hợp với các trường đại học trong thành phố nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD	Thường xuyên	
2.3	Triển khai xây dựng, tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý theo Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng được phê duyệt (tại Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND thành phố)	Các phòng chuyên môn	Các báo cáo số liệu của từng phòng về việc số hóa, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành quản lý và khai thác sử dụng	Thường xuyên	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2.4	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản/Báo cáo tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS	Thường xuyên	Nhiệm vụ điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
2.5	Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST phục vụ phát triển kinh tế xã hội	Các phòng chuyên môn	Các văn bản/báo cáo tham gia ý kiến hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST	Thường xuyên	Nhiệm vụ điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
3.1	Nghiên cứu đề xuất xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao; Khu công nghiệp thông minh; Trung tâm đổi mới và sáng tạo tại các KCN, KKT, KTMTD; Xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển, nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao tại Nam Đình Vũ.	Phòng Quản lý Đầu tư; Phòng Quy hoạch và Xây dựng; Văn phòng Ban Quản lý	Phương án xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao; Khu công nghiệp thông minh; Trung tâm đổi mới và sáng tạo tại các KCN, KKT, KTMTD; Xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển, nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao tại Nam Đình Vũ.	Quý III/2030	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3.2	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Văn phòng Ban Quản lý; Các phòng chuyên môn	Hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dùng chung	Thường xuyên	
3.3	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả cơ sở dữ liệu	Văn phòng Ban Quản lý; Các phòng chuyên môn	Hoàn thành kết nối cơ sở dữ liệu	Thường xuyên	
3.4	Nghiên cứu, xây dựng 02 Đề án “Phát triển hạ tầng số và nền tảng quản lý tổng thể Khu thương mại tự do” và “Phát triển hệ sinh thái cảng biển số và Khu thương mại tự do thông minh tại Hải Phòng”	Văn phòng Ban Quản lý; Các phòng chuyên môn	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND thành phố	2026-2027	
4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
4.1	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tổ Công nghệ số; Các phòng chuyên môn	100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cơ bản về công nghệ thông tin sẵn sàng tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Thường xuyên	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan Ban Quản lý; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
5.1	Đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của Ban Quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước	Các phòng chuyên môn	Công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp thực hiện thông qua phần mềm e-Heza; 100% công việc thực hiện trên hệ thống HP-net và Cổng Dịch vụ công quốc gia liên thông với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.	Thường xuyên	
5.2	Ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý hạ tầng	Phòng Quy hoạch và Xây dựng	Công tác quản lý quy hoạch, hạ tầng các KCN, KCN được số hóa, ứng dụng công nghệ thông minh.	Thường xuyên	
5.3	Phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng phần mềm Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Phòng Quản lý lao động	Phần mềm Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	2025-2030	
5.4	Số hoá dữ liệu thông tin quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong KCN, KKT	Các phòng chuyên môn	100% dữ liệu được số hóa, lưu trữ trên hệ thống e-Heza.	Thường xuyên	
5.5	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành của Ban Quản lý	Tổ Công nghệ số	Trí tuệ nhân tạo (AI) được xây dựng và sử dụng trong quản lý điều hành của Ban Quản lý.	Thường xuyên	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5.6	Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để phát triển hạ tầng viễn thông xóa các vùng, khu vực lùm sóng băng thông rộng, phát triển hạ tầng mạng 5G trong khu vực các KCN, KKT, KTMTD	Phòng Quy hoạch và Xây dựng	100% các KCN, KKT, KTMTD có sóng băng thông rộng, được phủ sóng 5G.	2025-2030	
5.7	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Ban Quản lý. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp	Các phòng chuyên môn	Hoàn thành chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, 100% hồ sơ được số hóa lưu trữ điện tử của Ban Quản lý; 100% TTHC thực hiện trên môi trường mạng.	Thường xuyên	
5.8	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng	Văn phòng Ban Quản lý	Hệ thống mạng, hệ thống thông tin của Ban Quản lý đáp ứng tốt các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng.	Thường xuyên	
5.9	Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản quán triệt/Văn bản đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6.0	Người đứng đầu và các trưởng/phó trưởng phòng có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định. Đưa kết quả đánh giá chỉ số bảo đảm an ninh mạng vào tiêu chí đánh giá tín nhiệm, năng lực của cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu, để phục vụ công tác xếp loại hàng năm	Lãnh đạo Ban; Trưởng/Phó trưởng phòng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
6.1	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư	100% các doanh nghiệp trong KCN, KKT, KTMTD sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	2026-2030	
6.2	Triển khai nền tảng quản lý thông minh cho khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do, tích hợp các dịch vụ như giám sát, quản lý năng lượng, logistics và bảo trì. Liên kết dữ liệu của các doanh nghiệp với chính	Văn phòng Ban Quản lý; Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư	Các văn bản triển khai, phối hợp thực hiện giữa các ngành và Ban Quản lý.	2026-2030	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	quyền địa phương và trung ương để cải thiện việc ra quyết định và quản lý hiệu quả				
6.3	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại các khu/ cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại dự do. Phát triển các khu công nghiệp sinh thái với sự hợp tác giữa các doanh nghiệp trong việc chia sẻ tài nguyên và xử lý chất thải. Kết nối các khu công nghiệp với các chuỗi cung ứng bền vững	Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư, Văn phòng Ban Quản lý, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các văn bản chỉ đạo triển khai, phối hợp giữa Ban Quản lý và các ngành liên quan đến các doanh nghiệp	2026-2030	
6.4	Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hình thức đối tác công tư	Phòng Quản lý đầu tư	Ít nhất 50% doanh nghiệp trong các KCN, KKT, KTMTD đầu tư vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Hàng năm	
6.5	Tổ chức các sự kiện, hội thảo, triển lãm khoa học, công nghệ mang để kết nối các doanh nghiệp, nhà nghiên cứu và nhà đầu tư. Lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm năng, tiêu biểu để hỗ trợ và nhân rộng.	Phòng Quản lý đầu tư; Trung tâm Xúc tiến đầu tư – Việc làm – Hỗ trợ doanh nghiệp Hải	Các hội thảo quy tụ được các doanh nghiệp hàng đầu thế giới và khu vực, hàng đầu Việt Nam về công nghệ tham gia giới thiệu, nghiên cứu	Hàng năm	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Phòng. Văn phòng Ban Quản lý			
6.6	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao đăng ký tối thiểu 01 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn phát triển KCN, KKT, KTMTD	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản đăng ký	Hàng năm	Nhiệm vụ điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
6.7	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao đăng ký tối thiểu 01 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KH-CN, ĐMST	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản đăng ký	Hàng năm	Nhiệm vụ điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
7.1	Thu hút FDI vào công nghệ cao. Tăng cường xúc tiến, tổ chức triển khai các hoạt động giao lưu, kết nối doanh nghiệp, trao đổi đoàn, tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác, thu hút đầu tư về KH-CN, ĐMST, CDS.	Phòng Quản lý đầu tư; Trung tâm Xúc tiến đầu tư – Việc làm – Hỗ trợ doanh	Thu hút được các doanh nghiệp FDI về công nghệ hàng đầu thế giới và khu vực đầu tư vào các KCN, KKT, KTMTD	Thường xuyên	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		nghịệp Hải Phòng			
7.2	Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Quản lý đầu tư; Trung tâm Xúc tiến đầu tư – Việc làm – Hỗ trợ doanh nghiệp Hải Phòng	Ký kết được với các tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu thế giới và khu vực, hàng đầu Việt Nam các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Thường xuyên	
8. Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số					
8.1	(1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; (2) Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; (3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ điều chỉnh (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực				
9. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS					
9.1	Rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của Ban Quản lý trong năm 2026	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản/Báo cáo	Quý I/2026	Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
9.2	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57- NQ/TW	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
9.3	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính.	Văn phòng Ban Quản lý	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026	Nhiệm vụ bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)